TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN AN DƯƠNG
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 12/2019/DS-ST
Ngày 01-11-2019
V/v tranh chấp Hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN DƯƠNG THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thu Hương

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Lợi

Ông Đỗ Văn Thư

- Thư ký phiên toà: Bà Ngô Thị Nguyệt - Thư ký Toà án huyện An Dương, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà: Bà Đỗ Thu Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 25/2019/TLST-DS ngày 22 tháng 4 năm 2019 về việc: "Tranh chấp Hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2019/QĐXXST-DS ngày 27 tháng 9 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 10/2019/QĐST–DS ngày 25 tháng 10 năm 2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng TMCP V; địa chỉ trụ sở: Số L, phường L, quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Hà Quang H; Chuyên viên bộ xử lý nợ Ngân hàng TMCP V (Văn bản ủy quyền số 8569/2019/UQ-VTP ngày 24 tháng 10 năm 2019); có mặt.

- *Bị đơn:* Bà Nguyễn Thị H; địa chỉ: Xóm B, xã A, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng; vắng mặt (có đơn xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, quá trình tố tụng và tại phiên tòa, nguyên đơn là Ngân hàng TMCP V (gọi tắt là Ngân hàng) và người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn trình bày:

Ngân hàng và bà Nguyễn Thị H có ký hai Hợp đồng tín dụng gồm:

- Hợp đồng tín dụng số 7825527 ngày 13 tháng 6 năm 2016 (mã số giải ngân Hợp đồng tín dụng số LD1616801616 ngày 16 tháng 6 năm 2016) bao gồm Giấy đăng kí vay tiêu dùng cá nhân, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ và dịch vụ Ngân hàng điện tử, bộ điều khoản và điều kiện về vay tiêu dùng cá nhân, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ và dịch vụ Ngân hàng điện tử, xác nhận chấp thuận cho vay của Ngân hàng cũng là một bộ phận không tách rời của Giấy đăng kí vay tiêu dùng cá nhân, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ và dịch vụ Ngân hàng điện tử (sau đây gọi tắt là Hợp đồng tín dụng số LD1616801616). Về việc Ngân hàng cho bà H vay số tiền 200.000.000 đồng (hai trăm triệu đồng); mục đích vay tiêu dùng, thời hạn vay: 48 tháng, tính từ ngày giải ngân vốn vay đầu tiên; lãi suất cho vay tại thời điểm giải ngân là: 26 %/năm. Lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn được điều chỉnh định kỳ 03 tháng/01 lần. Ngày điều chỉnh lãi suất đầu tiên là ngày 01 tháng 10 năm 2017. Phạt chậm trả lãi là: 10%/ năm. Bà Nguyễn Thị H phải trả gốc, lãi cho Ngân hàng vào ngày 16 hàng tháng, ngày trả gốc lãi đầu tiên là ngày 16 tháng 07.năm 2016. Sau khi ký hợp đồng Ngân hàng đã giải ngân cho bà H vay số tiền trên vào ngày 16 tháng 6 năm 2016. Quá trình thực hiện Hợp đồng bà Nguyễn Thị H mới thanh toán được 1 phần nợ gốc và lãi theo thỏa thuận trong hợp đồng sau đó vi phạm nghĩa vụ trả nợ dẫn đến khoản nợ quá hạn kể từ ngày 16 tháng 7 năm 2018.

- Hợp đồng tín dụng số 11475189 ngày 01 tháng 01 năm 2017 (mã số giải ngân Hợp đồng tín dụng số LD1701001858 11475189 ngày 10 tháng 01 năm 2017) bao gồm Giấy đăng kí vay tiêu dùng cá nhân, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ và dịch vụ Ngân hàng điện tử, bộ điều khoản và điều kiện về vay tiêu dùng cá nhân, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ và dịch vụ Ngân hàng điện tử, xác nhận chấp thuận cho vay của Ngân hàng cũng là một bộ phận không tách rời của Giấy đăng kí vay tiêu dùng cá nhân, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ và dịch vụ Ngân hàng điện tử, (sau đây gọi tắt là Hợp đồng tín dụng số LD1701001858). Về việc Ngân hàng cho bà Nguyễn Thị H vay số tiền 29.500.000 đồng (hai mươi chín triệu lăm trăm nghìn đồng); mục đích vay tiêu dùng, thời hạn vay: 36 tháng, tính từ ngày giải ngân vốn vay đầu tiên; lãi suất cho vay tại thời điểm giải ngân là: 25,55%/năm. Lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn được điều chỉnh định kỳ 03 tháng/01 lần, phạt chậm trả lãi là: 10%/ năm. Lãi suất xác định từng thời kỳ. Bà Nguyễn Thị H phải trả gốc, lãi cho Ngân hàng vào ngày 16 hàng tháng, ngày trả gốc lãi đầu tiên là ngày 16 tháng 02 năm 2017. Sau khi ký hợp đồng Ngân hàng đã giải ngân cho bà H vay số tiền trên vào ngày 10 tháng 01 năm 2017. Quá trình thực hiện Hợp đồng Bà Nguyễn Thị H mới thanh toán được một phần gốc lãi theo thỏa thuận trong hợp đồng sau đó vi phạm nghĩa vụ trả nợ dẫn đến khoản nợ quá hạn kể từ ngày 16 tháng 5 năm 2018.

Tính đến hết ngày 01 tháng 11 năm 2019, bà Nguyễn Thị H đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền 266.448.138đồng trong đó Hợp đồng tín dụng số LD1616801616

ngày 16 tháng 6 năm 2016 số tiền gốc đã trả là 118.599.663đồng, lãi đã trả là: 123.792.744đồng. Hợp đồng tín dụng số LD1701001858 ngày 10 tháng 01 năm 2017 số tiền gốc đã trả là: 20.738.535đồng, lãi đã trả là: 8.244.783đồng, lãi chậm trả 74.413đồng. Nay Ngân hàng đề nghị Tòa án buộc bà Nguyễn Thị H phải trả cho Ngân hàng TMCP V toàn bộ số tiền còn nợ gốc và lãi, chậm trả lãi tính đến hết ngày xét xử sơ thẩm ngày 01 tháng 11 năm 2019 là: 132.774.355đồn**g;** trong đó nợ gốc của Hợp đồng tín dụng số LD1616801616 ngày 16 tháng 6 năm 2016 là: 81.400.337đồng và nợ lãi: 32.416.742đồng**;** nợ gốc của Hợp đồng tín dụng số LD1701001858 ngày 10 tháng 01 năm 2017 là 8.761.465đồng; nợ lãi 9.343.103đồng; chậm trả lãi là: 852.708đồng.

Bà Nguyễn Thị H phải có trách nhiệm thanh toán khoản tiền lãi trên số nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất hai bên đã thỏa thuận trong các Hợp đồng tín dụng hai bên đã ký cho đến khi bà Nguyễn Thị H thanh toán hết nợ.

Đối với khoản tiền chậm trả lãi 6.587.911đồng của Hợp đồng tín dụng số LD1616801616 ngày 16 tháng 6 năm 2016, Ngân hàng có quan điểm xin rút yêu cầu khởi kiện không yêu cầu bà H phải thanh toán nữa.Quan điểm của bà H đề nghị Ngân hàng cho trả dần nợ gốc và lãi Ngân hàng không chấp nhận.

Bà Nguyễn Thị H vắng mặt tại phiên tòa, tại bản tự khai, biên bản lấy lời khai và trong quá trình tố tụng bị đơnBà H trình bày:

Bà Nguyễn Thị H xác nhận lời trình bày của đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng về thời gian, nội dung giấy Giấy đăng ký mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ, dịch vụ ngân hàng điện tử và vay vốn, số tiền gốc và lãi đã trả và số tiền gốc và lãi còn nợ lại là chính xác. Việc bà ký các hợp đồng trên là hoàn toàn tự nguyện, không bị ai ép buộc. Quá trình thực hiện hai hợp đồng các bên không ký thêm hợp đồng nào khác. Quá trình thực hiện hợp đồng, Bà H đã thanh toán cho Ngân hàng được tổng số tiền đã trình bày. Do làm ăn kinh tế khó khăn nên bà đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ, nay Ngân hàng yêu cầu bà phải trả khoản nợ cả gốc và lãi của hai hợp đồng bà đồng ý sẽ có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng toàn bộ số tiền mà Ngân hàng đã yêu cầu nhưng do điều kiện của bà khó khăn nên đề nghị Ngân hàng cho bà được trả dần số tiền gốc và lãi.

Đối với các khoản tiền lãi phạt bà H đã trả cho Ngân hàng bà không yêu cầu Tòa án phải xem xét giải quyết lại. Về quan điểm của Ngân hàng xin rút yêu cầu bà phải thanh toán khoản tiền chậm trả lãi của Hợp đồng tín dụng số LD1616801616 ngày 16 tháng 6 năm 2016 bà không có ý kiến gì.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Dương phát biểu ý kiến:

- Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên toà, những người tiến hành tố tụng và người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đối với bị đơn bà Nguyễn Thị H vắng mặt tại phiên tòa lần thứ nhất đã vi phạm các điều 70,72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 147; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228, Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 463, 465, 466 Bộ luật Dân sự năm 2015; khoản 14 Điều 4, các điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng; Điều 6; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định

về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội ban hành ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bà Nguyễn Thị H phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP V số tiền nợ gốc 132.774.355đồng và số tiền lãi, chậm trả lãi theo nội dung thỏa thuận tại các Hợp đồng tín dụng hai bên đã ký tính đến hết ngày xét xử sơ thẩm. Bà H còn phải tiếp tục thanh toán khoản nợ lãi, chậm trả lãi (trừ Hợp đồng tín dụng số LD1616801616 ngày 16 tháng 6 năm 2016) trên số nợ gốc theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ. Ngân hàng được nhận số tiền từ bà H sẽ thanh toán. Bà Nguyễn Thị H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật. Trả lại cho Ngân hàng số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

- Về tố tụng:

[1] Về việc vắng mặt của bị đơn bà Nguyễn Thị H: Sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã tiến hành các thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Sau khi nhận quyết định hoãn phiên tòa bà Nguyễn Thị H có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa nên căn cứ khoản 1 Điều 227; Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà Nguyễn Thị H.

[2] Về quan hệ pháp luật: Đây là vụ án dân sự: "Tranh chấp Hợp đồng tín dụng" giữa Ngân hàng TMCP V và bà Nguyễn Thị H cư trú tại Xóm B, xã A, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng nên theo quy định tại khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng.

- Về nội dung:

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Ngày 13 tháng 6 năm 2016 Ngân hàng và bà Nguyễn Thị H có ký Hợp đồng tín dụng số 7825527 (mã số giải ngân Hợp đồng tín dụng số LD1616801616 ngày 16 tháng 6 năm 2016). Đến ngày 01 tháng 01 năm 2017, Ngân hàng và bà Nguyễn Thị H tiếp tục ký thêm Hợp đồng tín dụng số 11475189 (mã số giải ngân Hợp đồng tín dụng số LD1701001858 ngày 10 tháng 01 năm 2017) bao gồm Giấy đăng kí vay tiêu dùng cá nhân, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ và dịch vụ Ngân hàng điện tử, bộ điều khoản và điều kiện về vay tiêu dùng cá nhân, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ và dịch vụ Ngân hàng điện tử, xác nhận chấp thuận cho vay cũng là một bộ phận không tách rời của Giấy đăng kí vay tiêu dùng cá nhân, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ và dịch vụ Ngân hàng điện tử. Về việc Ngân hàng cho bà H vay số tiền của cả hai hợp đồng là 229.500.000 đồng (hai trăm hai mươi chín triệu lăm trăm nghìn đồng. Cả hai hợp đồng ở trên đã được hai bên thống nhất thoả thuận, ký kết bởi những người có đủ thẩm quyền, hình thức, nội dung hợp đồng không vi phạm các điều cấm, không trái pháp luật, đạo đức xã hội. Do vậy, hợp đồng là hợp pháp, là căn cứ pháp lý để các bên thực hiện.

Quá trình thực hiện hợp đồng, Ngân hàng đã thực hiện đúng nghĩa vụ của mình là giải ngân cho bà H vay số tiền theo nội dung hai hợp đồng hai bên đã ký.

Bà H đã nhận đủ số tiền vay nhưng không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ đã cam kết. Do bà H vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên Ngân hàng đã khởi kiện ra Tòa án yêu cầu bà H trả khoản nợ còn thiếu là có căn cứ.

[4] Xét yêu cầu của nguyên đơn đối với khoản nợ gốc:

Căn cứ lời khai của nguyên đơn, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn, bị đơn và các tài liệu, chứng cứ do Tòa án thu thập xác định số tiền nợ gốc Ngân hàng đã giải ngân cho bà H vay hai hợp đồng là 229.500.000đồng Quá trình thực hiện hợp đồng bà H đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền nợ gốc là 139.338.198đồng. Trong đó Hợp đồng tín dụng số LD1616801616 ngày 16 tháng 6 năm 2016 là 118.599.663đồng và Hợp đồng tín dụng số LD1701001858 ngày 10 tháng 01 năm 2017 là 20.738.535đồng; Như vậy, số tiền nợ gốc bà Nguyễn Thị H còn phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng là 90.161.802đồng trong đó Hợp đồng tín dụng số LD1616801616 ngày 16 tháng 6 năm 2019 số tiền nơ gốc 81.400.337đồng và Hợp đồng tín dụng số LD1701001858 ngày 10 tháng 01 năm 2017 số tiền nợ gốc 8.761.465đồng và lãi phát sinh. Vì vậy, yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng về việc buộc bà Nguyễn Thị H phải trả khoản tiền nợ gốc của hai Hợp đồng tín dụng trên là có căn cứ chấp nhận.

[5] Đối với khoản tiền lãi: Tại Điều 2 và Điều 7 của hai Hợp đồng tín dụng các bên đã thỏa thuận lãi vay trả 01 tháng/01 lần. Căn cứ vào thỏa thuận trênBà H phải trả số tiền lãi suất trong hạn được tính quy định trong các Hợp đồng tín dụng được điều chỉnh theo quy định của Ngân hàng từng thời kỳ. Trường hợp bên vay không trả nợ đúng hạn, phải trả lãi suất nợ quá hạn được tính bằng 150% lãi suất trong hạn. Quá trình thực hiện hợp đồng, bà H đã vi phạm thời hạn trả nợ nên đã phát sinh lãi trong hạn và lãi quá hạn nên yêu cầu của Ngân hàng về việc yêu cầu bà H phải trả lãi trong hạn, lãi quá hạn là có căn cứ.

Ngoài ra theo thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số LD1701001858 ngày 10 tháng 01 năm 2017 (Điều 7 Bộ điều khoản và điều kiện về vay tiêu dùng cá nhân, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ và dịch vụ Ngân hàng điện tử) trong trường hợp bà H vi phạm nghĩa vụ trả nợ khoản tiền lãi của Ngân hàng thì bà H còn phải chịu khoản phạt chậm trả. Do vậy, yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng về khoản tiền chậm trả lãi là có căn cứ.

Tính đến hết ngày 01 tháng 11 năm 2019, bà H còn nợ Ngân hàng tổng số tiền 132.774.355đồng (trong đó Hợp đồng tín dụng số LD1616801616 ngày 16 tháng 6 năm 2016 nợ gốc là: 81.400.337đồng, nợ lãi trong hạn và quá hạn 32.416.742 đồng và Hợp đồng tín dụng số LD1701001858 ngày 10 tháng 01 năm 2017 nợ gốc là: 8.761.465đồng, lãi trong hạn và quá hạn là 9.343.103đồng, chậm trả lãi 852.708đồng Do vậy, buộc bà Nguyễn Thị H phải trả cho Ngân hàng toàn bộ số tiền nợ gốc và lãi trên.

Kể từ ngày 02 tháng 11 năm 2019, bà Nguyễn Thị H còn phải chịu khoản tiền lãi trên số nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất các bên thoả thuận trong Hợp đồng tín dụng số LD1616801616 ngày 16 tháng 6 năm 2016 (trừ khoản chậm trả lãi) và Hợp đồng tín dụng số LD1701001858 ngày 10 tháng 01 năm 2017 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

Đối với khoản tiền 6.587.911đồng chậm trả lãi của Hợp đồng tín dụng số LD1616801616 ngày 16 tháng 6 năm 2016 Ngân hàng có đơn xin rút không yêu cầu bà H phải thanh toán. Xét quan điểm của Ngân hàng đưa ra là tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật nên căn cứ vào Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự Hội đồng xét xử đình chỉ đối với yêu cầu trên.

Về khoản tiền lãi chậm trả bà H đã thanh toán cho Ngân hàng, bà H không yêu cầu Tòa án tính lại nên Hợp đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về quan điểm của bà H do điều kiện khó khăn đề nghị Ngân hàng cho trả dần gốc và lãi Ngân hàng không chấp nhận nên Hội đồng xét xử không có cơ sở để xem xét giải quyết.

[6] Về án phí: Do yêu cầu của Ngân hàng TMCP V được Tòa án chấp nhận nên bà Nguyễn Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội ban hành ngày 30 tháng 12 năm 2016. Trả lại cho Ngân hàng số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp.

[7] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo Bản án theo quy định.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; khoản 1 Điều 227; Điều 228, Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 463, 465, 466 Bộ luật Dân sự năm 2015; khoản 14 Điều 4; các điều 90, 91, 95, 98 Luật các tổ chức tín dụng; Điều 6; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội ban hành ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP V đối với bà Nguyễn Thị H.

Buộc bà Nguyễn Thị H phải có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng TMCP V số tiền 132.774.355đồng. Trong đó Hợp đồng tín dụng số 7825527 ngày 13 tháng 6 năm 2016 (mã số giải ngân Hợp đồng tín dụng số LD1616801616 ngày 16 tháng 6 năm 2016) nợ gốc là: 81.400.337đồng, nợ lãi trong hạn và quá hạn 32.416.742 đồng và Hợp đồng tín dụng số 11475189 ngày 01 tháng 01 năm 2017 (mã số giải ngân Hợp đồng tín dụng số LD1701001858 ngày 10 tháng 01 năm 2017) nợ gốc là 8.761.465đồng, lãi trong hạn và quá hạn 9.343.103đồng, chậm trả lãi 852.708đồng.

Kể từ ngày 02 tháng 11 năm 2019, bà Nguyễn Thị H còn phải chịu khoản tiền lãi trên số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thoả thuận trong Hợp đồng tín dụng số 7825527 ngày 13 tháng 6 năm 2016 (mã số giải ngân Hợp đồng tín dụng số LD1616801616 ngày 16 tháng 6 năm 2016, trừ khoản chậm

trả lãi) và Hợp đồng tín dụng số 11475189 ngày 01 tháng 01 năm 2017 (mã số giải ngân Hợp đồng tín dụng số LD1701001858 ngày 10 tháng 01 năm 2017) cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

Trường hợp trong Hợp đồng tín dụng các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2. Đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu xin rút khoản tiền 6.578.911đồng chậm trả lãi của Hợp đồng tín dụng số 7825527 ngày 13 tháng 6 năm 2016 (mã số giải ngân Hợp đồng tín dụng số LD1616801616 ngày 16 tháng 6 năm 2016) của Ngân hàng TMCP V đối với bà Nguyễn Thị H.

3. Về án phí: Bà Nguyễn Thị H phải nộp 6.638.717đồng án phí dân sự sơ thẩm để nộp ngân sách Nhà nước. Trả lại cho Ngân hàng TMCP V số tiền 4.506.000đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Dương, thành phố Hải Phòng theo biên lai số 0004195 ngày 22 tháng 4 năm 2019.

Trong trường hợp Bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND TP. Hải Phòng;
- VKSND huyện An Dương;
-Chi cục Thi hành án dân sự An Dương;
- Đương sự;
- Lưu: HCTP, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thu Hương

HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Lợi **Nguyễn Duy Tuân**